

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/DS-PT

Ngày: 11/4/2018

V/v tranh chấp: “Đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất”; “Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản”; “Yêu cầu mở đường mương dẫn nước để tưới nước, tiêu nước trong canh tác”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Hồng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Được

Bà Ngô Thị Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 31a/2017/TLPT-DS ngày 29 tháng 12 năm 2017 về việc “Đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất”; “Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản”; “Yêu cầu mở đường mương dẫn nước để tưới nước, tiêu nước trong canh tác”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2017/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 12/2018/QĐ-PT ngày 04 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị G, sinh năm 1969 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn AT2, xã A, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn AT1, xã A, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Huỳnh Thị Phi N, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn AT1, xã A, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.

- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1967 (vắng mặt)

- Người đại diện theo Giấy ủy quyền ngày 19/4/2017 của ông Nguyễn Văn L: Bà Lê Thị G, sinh năm 1969 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn AT2, xã A, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.

Người kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận

Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Lê Thị G.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Lê Thị G trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn L đăng ký kết hôn năm 1990. Năm 1991, vợ chồng bà khai hoang đất, nay là Thửa đất số 478, 453 cùng tờ Bản đồ địa chính xã A và một Thửa đất nữa nhưng bà không nhớ số thửa. Các thửa đất này tọa lạc tại Thôn AT2, xã A, huyện B, giáp với đất của cha mẹ chồng bà là vợ chồng ông Nguyễn Trọng N1 bà Nguyễn Thị B1.

Cũng trong năm 1991, vợ chồng ông N1 bà B1 và các anh chị em của ông L đồng ý cho vợ chồng bà diện tích đất có chiều ngang 0,5 m, chiều dài 73,4 m sát mép ngoài, thuộc một phần của Thửa đất 450, tờ Bản đồ địa chính số 10 xã A để làm đường mương dẫn nước tưới tiêu cho các Thửa đất số 478, Thửa đất số 453. Việc vợ chồng ông N1 bà B1 cho đất vợ chồng bà để làm đường mương dẫn nước chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không lập giấy tờ cho đất, không có người làm chứng. Ngay sau khi được cho đất, vợ chồng bà làm đường mương đất dẫn nước trên diện tích đất được cho.

Sau một thời gian sử dụng đường mương bằng đất, cỏ mọc nhiều gây khó khăn trong việc theo nước, nên khoảng 10 năm trước vợ chồng bà đã xây dựng đường mương bằng gạch, xi măng trên diện tích đất được cho. Khi vợ chồng bà xây dựng đường mương, ông H đã canh tác trên Thửa đất số 450 và không có ý kiến gì. Ông N1 chết năm 1996.

Năm 2017, bà và ông L ly hôn, chưa chia tài sản chung vợ chồng, nên ông H không cho bà dẫn nước qua đường mương và ông H tự ý đập phá làm hư hỏng một phần đường mương này.

Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Nguyễn Văn H phải trả lại cho bà 40 m² đất (chiều ngang 0,5 m, chiều dài 73,4 m) thuộc một phần của Thửa đất số 450, tờ Bản đồ địa chính số 10 xã A, trên đất có đường mương xây gạch, xi măng.

- Yêu cầu ông Nguyễn Văn H bồi thường 1.500.000 đồng giá trị phần đường mương bị đập phá.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ông là con đẻ của vợ chồng ông Nguyễn Trọng N1 bà Nguyễn Thị B1. Thửa đất số 450, tờ Bản đồ địa chính số 10 xã A là của vợ chồng ông N1 bà B1 tặng cho ông vào năm 2008, trên đất chỉ có cây nho, chưa có đường mương nước xây

bằng gạch, xi măng. Ngày 13/11/2008, Ủy ban nhân dân huyện B đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 949839 cho ông được quyền sử dụng thửa đất được cho này.

Năm 2008, vợ chồng bà G ông L sử dụng đường mương nước đi nhờ qua đất của ông Nguyễn Văn X để theo nước vào đất của vợ chồng bà G ông L. Năm 2011, ông L xin ông cho vợ chồng bà G ông L mở đường mương nước chạy qua Thửa đất số 450 để dẫn nước vào các thửa đất của vợ chồng ông L bà G đang sử dụng, nên ông đồng ý. Việc ông cho ông L làm đường mương nước dẫn qua một phần diện tích đất của Thửa đất 450 không lập giấy tờ.

Quá trình bà G theo nước qua đường mương nói trên, thường xuyên làm hư hỏng cây trồng trên đất của ông. Năm 2016, ông nói bà G không được sử dụng đường mương nước đi qua Thửa 450 nữa. Bà G yêu cầu ông trả lại cho bà G 0,5 chỉ vàng y đã cho ông khi ông cưới vợ và ông có quyền đập phá đường mương. Vì vậy, ông đã trả lại cho bà G 0,5 chỉ vàng y. Nhưng sau đó bà G vẫn tiếp tục dẫn nước qua đường mương, nên ông đã phá bỏ đường mương này.

Ông không đồng ý với toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị G.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với Nguyên đơn, ông Nguyễn Văn L ủy quyền cho bà Lê Thị G tham gia tố tụng trình bày: Ông đồng ý với nội dung trình bày và yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị G.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Phi N trình bày: Bà là vợ của ông Nguyễn Văn H. Bà đồng ý toàn bộ nội dung trình bày của ông Nguyễn Văn H.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2017/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện huyện Ninh Phước đã quyết định:

- Căn cứ các điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1, 4 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị G đối với ông Nguyễn Văn H.

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị G đối với ông Nguyễn Văn H về yêu cầu trả lại diện tích đất có bề ngang 0,5m, bề dài là 73,4m thuộc Thửa 450, tờ bản đồ số 10 xã A, trên đất có một con mương dẫn nước.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị G đối với ông Nguyễn Văn H về yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Buộc ông Nguyễn Văn H phải bồi thường cho bà Lê Thị G và ông Nguyễn Văn L 1.221.000 đồng giá trị mương nước bị đập phá.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm, lãi suất chậm thi hành án, quyền thỏa thuận thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 25/9/2017, Nguyên đơn bà Lê Thị G làm đơn kháng cáo và nộp đơn kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2017/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước cho Tòa án ngày 26/9/2017. Nội dung

kháng cáo: Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2017/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, vì Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước đã vi phạm các quy định pháp luật, giúp ông Nguyễn Văn H khống chế nguồn nước, hủy hoại hoa màu của bà.

Ngày 04/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 05/2017/KNPT-DS, kháng nghị một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2017/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước; Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm căn cứ khoản 3 Điều 308, khoản 2 Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự; Hủy một phần bản án dân sự sơ thẩm vì lý do: Xác định thiếu quan hệ pháp luật là “Quyền cấp nước qua bất động sản liền kề”. Vi phạm Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a Điều 4 Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐTP ngày 03 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Bỏ sót yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn bà Lê Thị G; Không giải quyết đường mương do bà G xây dựng có được tồn tại trên đất không; Bà G có được quyền cấp nước qua đất của ông H theo quy định tại Điều 252 Bộ luật dân sự năm 2015 hay không.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, Thư ký Tòa án và các Thẩm phán tham gia phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định về thủ lý xét xử phúc thẩm, chuẩn bị xét xử phúc thẩm, triệu tập những người tham gia xét xử phúc thẩm theo quy định tại các Điều 285, 286, 294 Bộ luật tố tụng dân sự;

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý vụ án cho đến thời điểm xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73, 86, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ tài liệu, hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự; Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2017/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước theo hướng: Sửa quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là: “Đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất”; “Yêu cầu được tiếp tục cấp nước qua bất động sản liền kề”; “Bồi thường thiệt hại về tài sản”; Giao cho bà G ông L được quyền sử dụng 27,4 m² đất thuộc Thửa 450 tờ bản đồ địa chính số 10 xã A, trên 27,4 m² đất có đường mương dẫn nước xây bằng gạch, xi măng do bà G ông L xây dựng. Bà G và ông L phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông H 2.000.000 đồng giá trị 27,4 m² đất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với Nguyên đơn, ông Nguyễn Văn L vắng mặt. Ông L ủy quyền cho bà Lê Thị G tham gia tố

tụng theo Giấy ủy quyền ngày 19/4/2017 (BL 19). Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử phúc thẩm xét xử vụ án vắng mặt ông L.

- **Về nội dung:** Tại phiên tòa phúc thẩm, Nguyên đơn bà Lê Thị G không rút đơn khởi kiện; Người kháng cáo bà Lê Thị G thay đổi nội dung kháng cáo. Cụ thể: Kháng cáo một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2017/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước; Yêu cầu giao cho bà và ông L được quyền sử dụng diện tích đất của đường mương dẫn nước. Bà G và ông L đồng ý hoàn lại tổng cộng 2.000.000 đồng trị giá diện tích đất của đường mương dẫn nước xây bằng gạch, xi măng cho ông Nguyễn Văn H; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa thay đổi nội dung kháng nghị, yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 13/2017/DS-ST ngày 11/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước theo hướng: Sửa quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là: “Đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất”; “Yêu cầu được tiếp tục cấp nước qua bất động sản liền kề”; “Bồi thường thiệt hại về tài sản”; Giao cho bà G ông L được quyền sử dụng 27,4 m² đất thuộc Thửa 450 tờ bản đồ địa chính số 10 xã A, trên 27,4 m² đất có đường mương dẫn nước xây bằng gạch, xi măng do bà G ông L xây dựng. Bà G và ông L phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông H 2.000.000 đồng giá trị 27,4 m² đất. Các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Qua các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung trình bày của các đương sự được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; Xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất gắn liền với mương nước” và “Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” là chưa đầy đủ. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa quan hệ pháp luật của vụ án là: “Đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất”; “Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản”; “Yêu cầu mở đường mương dẫn nước để tưới nước, tiêu nước trong canh tác” được quy định trong Bộ luật dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Nguyên đơn bà G, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với Nguyên đơn ông Nguyễn Văn L ủy quyền cho bà Lê Thị G tham gia tố tụng tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nội dung kháng cáo của Nguyên đơn đã được thay đổi tại phiên tòa; Yêu cầu sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2017/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước.

- Xét yêu cầu kháng cáo của Nguyên đơn bà Lê Thị G có nội dung: Kháng cáo một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2017/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước; Yêu cầu giao cho bà và ông L được quyền sử dụng diện tích đất của đường mương dẫn nước. Bà G và ông L đồng ý hoàn lại tổng cộng 2.000.000 đồng trị giá diện tích đất của đường mương dẫn nước xây bằng gạch, xi măng cho ông Nguyễn Văn H.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

- Tại Đơn khởi kiện ngày 17/5/2017 (BL 07), Bản tự khai ngày 25/8/2017 (BL 10), Biên bản lấy lời khai ngày 01/8/2017 (BL 08), Biên bản hòa giải ngày

23/8/2017 (BL 36, 37), Biên bản phiên tòa sơ thẩm ngày 11/9/2017 (BL 63 đến BL 68) và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Nguyên đơn bà G khai: Diện tích đất thuộc một phần của Thửa đất số 450 mà bà G và ông L xây dựng đường mương dẫn nước là của cha mẹ ông L là vợ chồng ông N1 bà B1 cho vợ chồng bà G ông L vào năm 1991. Việc cho đất không lập giấy tờ. Khi ông H được vợ chồng ông N1 bà B1 cho Thửa đất 450, trên đất đã có đường mương dẫn nước bằng đất của bà G ông L. Khi bà G ông L xây dựng đường mương bằng gạch, xi măng, ông H đã canh tác trên Thửa đất số 450, nên ông H biết rõ việc xây dựng đường mương này.

- Tại Biên bản hòa giải ngày 23/8/2017 (BL 36, 37), Bị đơn ông H trình bày: Ông được cha mẹ tặng cho Thửa đất số 450, tờ bản đồ địa chính số 10 xã A năm 2007. Năm 2008, ông được Ủy ban nhân dân huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất này. Năm 2010, ông Nguyễn Văn L xin ông cho vợ chồng ông L bà G làm đường mương dẫn nước trên một phần diện tích đất của Thửa đất số 450 để theo nước vào đất của ông L bà G đang canh tác, nên ông đồng ý. Việc thỏa thuận này không lập giấy tờ. Khoảng vài tháng sau khi mở đường mương dẫn nước, ông L bà G xây dựng đường mương bằng gạch, xi măng như hiện nay.

- Tại Đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 26/5/2008 (BL 54) thể hiện: Ông Nguyễn Văn H là người đăng ký quyền sử dụng đất đối với Thửa đất số 450, tờ Bản đồ địa chính số 10 xã A, huyện B, tỉnh Ninh Thuận. Nguồn gốc sử dụng đất: Nhận tặng cho của cha mẹ, theo Hợp đồng số 319/4 ngày 08/10/2008 (BL 50 đến BL 52); Trích lục bản đồ địa chính ngày 15/5/2008 (BL 53);

- Tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 949839 ngày 13/11/2008 của Ủy ban nhân dân huyện B thể hiện: Ông Nguyễn Văn H là người được quyền sử dụng Thửa đất số 450, tờ bản đồ địa chính số 10 xã A, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.

- Tại Biên bản định giá tài sản ngày 10/8/2017 và Trích lục bản đồ địa chính kèm theo của Hội đồng định giá do Tòa án cấp sơ thẩm thành lập (BL 30, 31) thể hiện: Diện tích đất có mương dẫn nước qua một phần diện tích của Thửa 450 là 27,4 m², trị giá 597.476 đồng (22.000 đồng/m²).

- Tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 16/3/2018 do Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận lập và Sơ đồ vẽ đường mương tranh chấp kèm theo (BL 106 - BL 108) thể hiện: Đường mương xây bê tông trên Thửa đất 450 chỉ là một đoạn đường mương nối liền với các đoạn đường mương khác không tranh chấp, tạo thành hệ thống đường mương dẫn nước nối từ nguồn nước Ấp Bình đến Thửa đất 478, Thửa đất số 453 của bà G ông L. Ngoài đường mương đang tranh chấp, nếu mở đường mương khác dẫn nước vào Thửa đất số 478, Thửa đất số 453 của bà G ông L đang canh tác đều phải mở đường mương qua các thửa đất của các hộ dân khác. Theo xác định của ông Nguyễn Văn H, đường mương mà bà G trước đây sử dụng (trước khi xây dựng đường mương đang tranh chấp) đi qua giữa thửa đất

nhà ông Nguyễn Văn Xi, có hiện trạng chỉ là đường mương đất của gia đình ông Xi.

- Tại Biên bản xác minh ngày 23/3/2018 do Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận lập (BL 105) thể hiện: Ông Nguyễn Hữu D - Trưởng Thôn AT2 cho biết: Bà Lê Thị G và ông Nguyễn Văn H đều sử dụng chung nguồn nước Ấp Bình gần đất để tưới tiêu hoa màu. Nguồn nước Ấp Bình cũng là nguồn nước duy nhất sử dụng chung cho các hộ dân ở khu vực đất của bà G, ông H đang canh tác. Các hộ dân có thể tự đào giếng khoan để dẫn nước canh tác. Tuy nhiên nguồn nước dưới lòng đất tại khu vực này đã bị ô nhiễm (nhiễm phèn), nên các hộ dân không thể sử dụng giếng khoan để tưới tiêu.

Từ những căn cứ trên, đủ cơ sở xác định: Tòa án cấp sơ thẩm xác định diện tích đất có đường mương dẫn nước xây bằng gạch, xi măng trên một phần diện tích đất của Thửa đất 450 không thuộc quyền sử dụng của bà G và ông L, nên không chấp nhận yêu cầu đòi lại quyền sử dụng đất của Nguyên đơn bà G là có cơ sở. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét nhu cầu sử dụng đường mương dẫn nước canh tác vào Thửa đất 478, Thửa đất số 453 thuộc quyền sử dụng của bà G, ông L là không đúng quy định tại Điều 253 Bộ luật dân sự quy định về quyền về tưới nước, tiêu nước trong canh tác.

Điều 253 Bộ luật dân sự quy định: “Người có quyền sử dụng đất canh tác khi có nhu cầu về tưới nước, tiêu nước, có quyền yêu cầu những người sử dụng đất xung quanh để cho mình một lối dẫn nước thích hợp, thuận tiện cho việc tưới, tiêu; người được yêu cầu có nghĩa vụ đáp ứng yêu cầu đó; nếu người sử dụng lối dẫn nước gây thiệt hại cho người sử dụng đất xung quanh thì phải bồi thường”.

Xét thấy: Diện tích đất của Thửa đất 450 là 789 m². Diện tích đất của đường mương dẫn nước đi qua Thửa đất 450 là 27,4 m²; Sau khi trừ đi 27,4 m² đất này, diện tích đất còn lại của Thửa đất 450 là 761,6 m². Do diện tích 27,4 m² đất này nằm sát mép ngoài của Thửa đất 450, nên nếu giao cho bà G ông L sử dụng không làm xấu đi hiện trạng, hình thể và việc canh tác sử dụng Thửa đất 450 của ông H; Việc bà G ông L đồng ý hoàn lại cho ông H 2.000.000 đồng trị giá 27,4 m² đất (72.992 đồng/m²) vừa phù hợp với giá thị trường, vừa cao hơn giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành theo Quyết định 106/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, kỳ 2015 – 2019 có đơn giá 22.000 đồng/m², theo Biên bản Định giá tài sản ngày 10/8/2017 như đã nói trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nội dung kháng cáo của bà Lê Thị G đã được thay đổi tại phiên tòa; Chấp nhận nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã được thay đổi tại phiên tòa; Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2017/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân huyện B; Giao cho bà Lê Thị G, ông Nguyễn Văn L được quyền sử dụng 27,4 m² đất, trên đất có đường mương dẫn nước xây bằng gạch, xi măng do bà G, ông L xây dựng, theo Trích lục bản đồ địa chính ngày 28/8/2017 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Ninh Thuận - Chi nhánh B. Do hiện nay vợ chồng ông H bà N đang quản lý, sử dụng Thửa đất 450, nên vợ chồng ông H bà N phải có trách nhiệm giao 27,4 m²

đất gắn liền đường mương dẫn nước cho bà G ông L. Bà G ông L phải hoàn lại cho ông H 2.000.000 đồng trị giá 27,4 m² đất; Do bà G và ông L đã ly hôn nên chia phần cụ thể: Bà G phải hoàn lại cho ông H 1.000.000 đồng, ông L phải hoàn lại cho ông H 1.000.000 đồng.

Các phần khác của bản án dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tại giai đoạn phúc thẩm là 1.800.000 đồng. Bà Lê Thị G đã nộp đủ, tự nguyện chịu và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa bản án dân sự sơ thẩm, nên người kháng cáo bà Lê Thị G không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- **Áp dụng:** Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2017/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước.

Chấp nhận nội dung kháng cáo của Nguyên đơn bà Lê Thị G đã được thay đổi tại phiên tòa.

Chấp nhận nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã được thay đổi tại phiên tòa.

- **Áp dụng:** Các điều 252, 253, 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 147, Điều 148, Điều 157, Điều 158, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1, 4 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- **Tuyên xử:**

Chấp nhận một phần nội dung yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn bà Lê Thị G đối với Bị đơn ông Nguyễn Văn H. Cụ thể:

- Không chấp nhận nội dung yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn bà Lê Thị G đối với Bị đơn ông Nguyễn Văn H về việc: Yêu cầu ông Nguyễn Văn H trả lại cho bà Lê Thị G, ông Nguyễn Văn L diện tích đất chiều ngang 0,5 m, chiều dài 73,4 m thuộc một phần diện tích đất của Thửa 450, tờ bản đồ địa chính số 10 xã A, trên đất có đường mương dẫn nước bằng gạch, xi măng.

- Chấp nhận nội dung yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn bà Lê Thị G đối với Bị đơn ông Nguyễn Văn H về việc: Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản do ông Nguyễn Văn H đập phá đường mương dẫn nước xây bằng gạch, xi măng.

- Buộc ông Nguyễn Văn H phải bồi thường cho bà Lê Thị G và ông Nguyễn Văn L 1.221.000 đồng giá trị mương nước bị đập phá.

- Bà Lê Thị G, ông Nguyễn Văn L được quyền sử dụng 27,4 m² đất, trên đất có đường mương dẫn nước xây dựng bằng gạch, xi măng do bà G, ông L xây

dựng, theo Trích lục bản đồ địa chính ngày 28/8/2017 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Ninh Thuận - Chi nhánh B nói trên.

- Vợ chồng ông Nguyễn Văn H bà Huỳnh Thị Phi N phải có trách nhiệm giao 27,4 m² đất gắn liền đường mương dẫn nước bằng gạch, xi măng cho bà Lê Thị G ông Nguyễn Văn L, theo Trích lục bản đồ địa chính ngày 28/8/2017 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Ninh Thuận - Chi nhánh B.

- Bà Lê Thị G ông Nguyễn Văn L phải hoàn trả cho ông Nguyễn Văn H 2.000.000 đồng trị giá 27,4 m² đất. Chia phần cụ thể: Bà Lê Thị G phải hoàn trả cho ông Nguyễn Văn H 1.000.000 đồng; Ông Nguyễn Văn L phải hoàn trả cho ông Nguyễn Văn H 1.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Nguyên đơn bà Lê Thị G phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 500.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí, án phí Tòa án số 00131124 ngày 01/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Hoàn lại cho bà Lê Thị G 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

+ Bị đơn ông Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Lê Thị G không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Hoàn lại cho bà Lê Thị G 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014647 ngày 27/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Kèm theo bản án là Trích lục bản đồ địa chính ngày 28/8/2017 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Ninh Thuận - Chi nhánh Ninh Phước).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- TAND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Phòng KTNV & THA;
- Phòng HC-TP;
- Lưu (HS-AV).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bích Hồng

